

BẢNG TIN (THAM KHẢO) THỊ TRƯỜNG SẴN NGÀY 27/02/2023

STT	Nội dung	Giá ngày 27/02/2023	Thay đổi so với tuần trước (+/-)
1	Sẵn nguyên liệu (trừ bột 30%)		
-	Tây Ninh (Mỳ nội địa và Mỳ Campuchia)	3.300 – 3.700 đ/kg	+ 150/ + 200 đ/kg
-	Đắk Lắk	2.850 – 2.900 đ/kg	+ 50/ + 50 đ/kg
-	Kon Tum (mua xô)	2.350 – 2.450 đ/kg	+ 0/ + 0 đ/kg
-	Gia Lai	2.950 – 3.100 đ/kg	+ 0/ + 0 đ/kg
-	Miền Trung	2.550 – 2.650 đ/kg	+ 100/ + 100 đ/kg
-	Miền Bắc (mua xô)	2.050 – 2.500 đ/kg	+ 100/ + 100 đ/kg
2	Sẵn lát XUẤT KHẨU:		
-	FOB Quy Nhơn	355 USD/tấn (Hàn Quốc) 305 USD/tấn (Trung Quốc)	+ 0 USD/tấn
3	Tinh bột sẵn XUẤT KHẨU:		
-	FOB Hồ Chí Minh	470 – 500 USD/tấn	+ 5 USD/tấn
-	DAF Lạng Sơn	3.350 – 3.650 CNY/tấn	+ 0/ + 0 CNY/tấn
	DAF Móng Cái	3.350 – 3.650 CNY/tấn	+ 0/ + 0 CNY/tấn
-	FOB Bangkok, Thái Lan (WEBSITE)	525 USD/tấn	+ 0 USD/tấn

Ghi chú: *Mức trừ mỗi độ bột các vùng miền theo giá khác nhau.*